

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 24/4/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Át; Nghề nghiệp: Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ông Bùi Xuân Cần; Nghề nghiệp: Cán bộ Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS, ngày 21/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXX-HSST ngày 10/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Bích N. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 29/12/1975, tại thị trấn X, huyện N, tỉnh T. Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh T. Nơi ở hiện tại: Số nhà C đường N, tổ dân phố T, phường Đ, thị xã H, tỉnh T. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Võ Hữu H, sinh năm 1949; Con bà: Bùi Thị H1, sinh năm 1947. Hiện cùng cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn X, huyện N, tỉnh T. Chồng: Nguyễn Xuân L, sinh năm 1971; Con: Có hai con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 17/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại phường Đ, thị xã H, tỉnh T (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị N1. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05/4/1982, tại xã H, huyện H, tỉnh A. Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố I, phường B, thị xã H, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Số A đường N, tổ dân phố I, phường B, thị xã H, tỉnh T. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề

ng nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Con ông: Nguyễn Kim L1, sinh năm 1956; Con bà: Trần Thị C1, sinh năm 1958; Hiện cùng cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh A. Chồng: Đào Trọng T1, sinh năm 1973 (Hiện đã ly hôn); Con: Có hai con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến ngày 17/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại phường B, thị xã H, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N1: Bà Đinh Thị H2, sinh năm 1985. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Địa chỉ: Số A đường P, thành phố H, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T2; Sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố I, phường B, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (Vắng mặt).

- Chị Hồ Thị H3; Sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà E, ngõ B đường N, tổ dân phố I, phường B, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Phạm Thanh H4; Sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, thị xã H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (Có mặt).

- Anh Hồ Hữu P; Sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh H (Vắng mặt).

- Anh Trần Xuân N2; Sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh T (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Nguyễn Thị N1 ký hợp đồng bán vé xổ số với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (viết tắt Công ty TNHH MTV) xổ số kiến thiết Hà Tĩnh. Quá trình bán vé xổ số, Nguyễn Thị N1 nảy sinh ý định ghi số lô, số đề cho người khác ngoài quy định mở thưởng của Nhà nước, rồi chuyển cho người khác để nhận tiền “hoa hồng” (tiền phần trăm lợi nhuận). Đến đầu tháng 01/2024, Nguyễn Thị N1 liên hệ với Lê Thị Bích N đặt vấn đề về việc N1 sẽ ghi số lô, số đề với người khác rồi chuyển cho N để được hưởng hoa hồng, thì N đồng ý. Nguyễn Thị N1 và Lê Thị Bích N thống nhất hình thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, tỷ lệ ăn chia hoa hồng, cụ thể như sau:

Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, số đề trúng thưởng được xác định là 02 số cuối của giải đặc biệt, số ba càng trúng thưởng là 03 số cuối của giải đặc biệt, số lô trúng thưởng là 02 số cuối của 27 dãy số trong 08 giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc. Xiên 2 trúng thưởng là 02 cặp số, mỗi số là 02 số cuối cùng của 27 dãy số trong 08 giải của kết quả xổ số

kiến thiết miền Bắc. Xiên 3 trúng thưởng là 03 cặp số, mỗi số là 02 số cuối cùng của 27 dãy số trong 08 giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc. Số đề trúng thưởng được tính theo tỷ lệ 1/70 (10.000 đồng trúng thưởng 700.000 đồng), số lô được tính theo tỷ lệ 23/80 (01 điểm lô tương đương 23.000 đồng, trúng thưởng 80.000 đồng) lô xiên 2 trúng thưởng theo tỷ lệ 1/10 (10.000 đồng trúng thưởng 100.000 đồng), lô xiên 3 trúng thưởng theo tỷ lệ 1/40 (10.000 đồng trúng thưởng 400.000 đồng), lô xiên 4 trúng thưởng theo tỷ lệ 1/100 (10.000 đồng trúng thưởng 1.000.000 đồng); ba càng trúng thưởng theo tỷ lệ 1/350 (1.000 đồng trúng thưởng 350.000 đồng).

Lê Thị Bích N sẽ trích lại tiền hoa hồng cho N1 là mỗi điểm lô là 1.000 đồng; số đề, lô xiên thì trích lại 25% tổng số tiền người chơi đánh; số ba càng thì trích lại 10% tổng số tiền người chơi đánh. Sau khi N1 ghi số lô, số đề cho người những người có nhu cầu, rồi chuyển cho Lê Thị Bích N bằng cách sử dụng tài khoản Telegram của N1 (đăng ký bằng số điện thoại 0896905857), nhắn tin vào tài khoản Telegram của N (đăng ký bằng số điện thoại 0979062398) trước thời gian mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày, sau đó N sẽ nhắn tin trả lời xác nhận. Căn cứ kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc, Lê Thị Bích N sẽ nhắn tin tổng hợp số tiền thắng thua, tiền hoa hồng và tiền các bên còn nợ nhau ngày trước đó để chốt số tiền trong ngày. Việc thanh toán tiền thực hiện vào những ngày sau đó để trả cho người đánh.

Vào chiều ngày 11/01/2024, Nguyễn Thị N1 đã ghi số lô, số đề đối với một số người, cụ thể như sau:

- Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 11/01/2024, Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố I, phường B, thị xã H, tỉnh T) đến quán cắt tóc của Nguyễn Thị N1 ở số 161 đường N, tổ dân phố I, phường B, thị xã H, tỉnh T đưa cho N1 tờ giấy ghi nội dung số lô 14 và 41 mỗi số đánh 20 điểm (tổng 40 điểm tương đương 920.000 đồng), số lô 44, 11 mỗi số đánh 25 điểm (tổng 50 điểm tương đương 1.150.000 đồng), số lô 26 đánh 10 điểm (tương đương 230.000 đồng). Do hai bên quen biết nên thống nhất tiền đánh, tiền thắng thua sẽ tính sau. Đến 15 giờ 58 phút cùng ngày, Nguyễn Thị N1 nhắn tin qua tài khoản Telegram cho N với nội dung: *Lo.14 41 x 20d.44 11x 25d.26 x 10d*, để chuyển các số lô mà mình vừa bán, thì N nhắn tin trả lời xác nhận đồng ý: *Ok t1*. Tổng số tiền Nguyễn Thị N1 bán số lô cho Nguyễn Văn T2, rồi chuyển cho Lê Thị Bích N là 2.300.000 đồng.

- Vào 17 giờ 35 phút ngày 11/01/2024, Hồ Thị H3 (sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố I, phường B, thị xã H, tỉnh T) sử dụng tài khoản Facebook “Ho Quynh H5” nhắn tin vào tài khoản Facebook “Nguyễn N1” của Nguyễn Thị N1 với nội dung: *L04,40,14,41,39, 93x10đ; đ06,60,02,20,28,82,46, 64, 55 x 10k; X3 69, 36, 99 x 30k*, để ghi số lô 04, 40, 14, 41, 39, 93 mỗi số đánh 10 điểm (tổng 60 điểm tương đương 1.380.000 đồng); số đề 06, 60, 02, 20, 28, 82, 46, 64, 55 mỗi số đánh 10.000 đồng (tổng 90.000 đồng), lô xiên ba 69, 36, 99 đánh 30.000 đồng, thì N1 nhắn tin đồng ý. Do hai bên quen biết nên thống nhất tiền đánh, tiền thắng thua sẽ

tính sau. Vào 17 giờ 41 phút cùng ngày, Nguyễn Thị N1 nhắn tin qua tài khoản Telegram cho Lê Thị Bích N với nội dung: *L04,40,14,41,39, 93 x 10đ và đề 06,60,02,20,28,82,46,64,55 x 10k* để chuyển các số lô, số đề vừa bán cho H3, thì N nhắn tin trả lời xác nhận đồng ý: “Ok em”. Còn số lô xiên ba 69, 36, 99 H3 đánh 30.000 đồng thì N1 ghi vào vé xổ số chuyển cho Công ty TNHH MTV X. Đến 17 giờ 46 phút cùng ngày, Hồ Thị H3 tiếp tục nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho N1 với nội dung: *Đề 14,41,59,95,15, 51 x 10k, ý mua số đề 14, 41, 59, 95, 15, 51* mỗi số 10.000 đồng, thì N1 nhắn tin trả lời đồng ý, H3 cũng chưa thành toán tiền mua các số đề này. Vào 17 giờ 48 phút cùng ngày, N1 nhắn tin qua tài khoản Telegram cho N với nội dung: *Đề 14, 41, 59, 95, 15, 51 x 10k*, để chuyển các số đề vừa bán, thì N nhắn tin trả lời xác nhận đồng ý. Tổng số tiền Nguyễn Thị N1 bán số lô, số đề cho Hồ Thị H3 rồi chuyển cho Lê Thị Bích N là 1.530.000 đồng.

- Vào 17 giờ 43 phút ngày 11/01/2024, Phạm Thanh H4 (sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố B, phường B, thị xã H, tỉnh T) sử dụng tài khoản Zalo của bản thân (đăng ký bằng số điện thoại 0842792288) nhắn tin vào tài khoản Zalo của Nguyễn Thị N1 (đăng ký bằng số điện thoại 0974235366) với nội dung: *Xiên.61.75.87.200* ngàn. *Xiên.73.83.65.100* ngàn. *Lô.79.30đ*, để ghi số lô xiên ba 61, 75, 87 đánh 200.000 đồng, lô xiên ba 73, 83, 65 đánh 100.000 đồng, số lô 79 đánh 30 điểm (tương đương 690.000 đồng), thì N1 nhắn tin đồng ý. Do hai bên quen biết nên thống nhất tiền đánh, tiền thắng thua sẽ tính sau. Vào 17 giờ 45 phút cùng ngày, N1 nhắn tin qua tài khoản Telegram cho N với nội dung: *Xiên.61.75.87.200* ngàn. *Lô.79.30đ*, để chuyển các số lô vừa bán. Còn các số xiên ba 73, 83, 65 của H4 đánh 100.000 đồng, thì N1 ghi vào vé xổ số chuyển cho Công ty TNHH MTV X. Tổng số tiền Nguyễn Thị N1 đã bán số lô cho Phạm Thanh H4, rồi chuyển cho Lê Thị Bích N là 890.000 đồng.

- Vào 17 giờ 52 phút ngày 11/01/2024, Hồ Hữu P (sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã P, huyện P, tỉnh H) sử dụng số điện thoại 0934420010 gọi vào số điện thoại 0974235366 của N1 đặt vấn đề mua số đề 03, 50, 58, 52, 14, mỗi số đánh 20.000 đồng thì N1 đồng ý. Do hai bên quen biết nên thống nhất tiền thắng thua sẽ tính sau. Vào 17 giờ 53 phút cùng ngày, N1 nhắn tin qua tài khoản T3 cho N với nội dung: “*Đe.03 50 58 52 14 x 20n*” để chuyển các số đề vừa bán. Tổng số tiền Nguyễn Thị N1 đã bán số lô cho Hồ Hữu P rồi chuyển cho Lê Thị Bích N là 100.000 đồng.

- Vào 17 giờ 53 phút ngày 11/01/2024, Trần Xuân N2 (sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã X, huyện N, tỉnh T) sử dụng tài khoản Zalo của bản thân (đăng ký bằng số điện thoại 0962012868) nhắn tin đến tài khoản Zalo của N1 (đăng ký bằng số điện thoại 0974235366) với nội dung: *Ghi bạn a lô 89,98x25d. Tiền 1150k*, để ghi số lô 89, 98 mỗi số đánh 25 điểm (tổng 50 điểm tương đương 1.150.000 đồng), thì N1 nhắn tin đồng ý. Trần Xuân N2 đã sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 3701000028888 của bản thân chuyển khoản số tiền 1.150.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng V số 0641000028576 của N1 thanh toán số tiền mua số lô trên. Vào 17

giờ 54 phút cùng ngày, N1 nhắn tin qua tài khoản Telegram cho N với nội dung: Lô 89,98x25d, để chuyển số lô vừa bán, N nhắn tin xác nhận: “7t” (tức là đã nhận tổng 07 tin nhắn chuyển số lô, số đề của N1). Tổng số tiền Nguyễn Thị N1 đã bán số lô cho Trần Xuân N2 rồi chuyển cho Lê Thị Bích N là 1.150.000 đồng.

Đến 18 giờ 05 phút ngày 11/01/2024, Nguyễn Thị N1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi bán số lô, số đề trái phép. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, Lê Thị Bích N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đầu thú về hành vi nhận số lô, số đề trái phép của mình.

Như vậy, trong ngày 11/01/2024, tổng số tiền số lô, số đề Nguyễn Thị N1 đã bán cho Nguyễn Văn T2, Hồ Thị H3, Phạm Thanh H4, Hồ Hữu P và Trần Xuân N2 là 6.100.000 đồng, trong đó số tiền dùng để đánh bạc tương ứng số lô, số đề trái phép chuyển cho Lê Thị Bích N là 5.970.000 đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu, xử lý vật chứng:*

- Tạm giữ từ Nguyễn Thị N1: Số tiền 1.150.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo kiểu máy A57, vỏ màu hồng, số Imei 1: 862173069557652, Imei 2: 862173069557645, gắn thẻ sim số 0974235366, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ từ Lê Thị Bích N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kiểu máy A03s, vỏ màu đen, số Imei 1: 357774835489104, số Imei 2: 359673485489109, gắn thẻ sim số 0985499838, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ từ Nguyễn Văn T2 số tiền 2.300.000 đồng.

- Tạm giữ từ Hồ Thị H3 số tiền 1.560.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo kiểu máy Oppo A58, vỏ màu xanh, số Imei 1: 865039066925514, số Imei 2: 865039066925506, gắn thẻ sim số 0983517647, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ từ Phạm Thanh H4 số tiền 990.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple kiểu máy Iphone 8 Plus, vỏ màu vàng, số Imei: 358631093495927, gắn thẻ sim 0842 792 288, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ từ Hồ Hữu P số tiền 100.000 đồng;

- Tạm giữ từ Trần Xuân N2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kiểu máy Galaxy A71, vỏ màu xanh, số Imei 1: 353408111989131, số Imei 2: 353409111989139, gắn thẻ sim 0962012868 và thẻ sim 0904575352, đã qua sử dụng.

Riêng thẻ sim số thuê bao 0979 062 398 của Lê Thị Bích N sử dụng nhắn tin đánh bạc. Sau khi biết tin Nguyễn Thị N1 bị bắt, N đã tháo thẻ sim ra vứt đi nhưng không nhớ rõ vị trí vứt nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được.

Quá trình điều tra đã xác định được: Chiếc điện thoại di động OPPO A57 thu giữ của Nguyễn Thị N1 và điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 0A03S thu giữ của Lê Thị Bích N là công cụ, phương tiện N1 sử dụng để nhận các tin nhắn, cuộc gọi ghi số lô, số đề qua tài khoản Telegram, ứng dụng Zalo và Messenger của các đối tượng đánh bạc rồi chuyển cho N;

Số tiền 6.100.000 đồng thu giữ từ Nguyễn Thị N1, Nguyễn Văn T2, Hồ Thị H3, Phạm Thanh H4 và Hồ Hữu P là số tiền T2, H3, H4, P và N2 sử dụng để ghi số lô, số đề với Nguyễn Thị N1.

Đối với 03 chiếc điện thoại (gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A58 thuộc sở hữu của Hồ Thị H3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus thuộc sở hữu của Phạm Thanh H4, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 thuộc sở hữu của Trần Xuân N2), đều sử dụng để gọi, nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Thị N1. Nhưng hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc điện thoại nói trên cho các chủ sở hữu là Hồ Thị H3, Phạm Thanh H4, Trần Xuân N2.

Số vật chứng còn lại chưa xử lý, được chuyển đến kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh để xử lý theo quy định pháp luật.

Với hành vi và nội dung vụ án nêu trên, tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-TXHL ngày 19/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã truy tố Lê Thị Bích N, Nguyễn Thị N1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thị Bích N, Nguyễn Thị N1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 32, 38, 58, 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích N mức án từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Bích N 10.000.000đ đến 15.000.000đ;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 32, 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N1 7 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ 11/01/2024 đến ngày 17/01/2024 tương đương 18 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị N1 vì bị cáo là hộ nghèo;

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo kiểu máy A57, vỏ màu hồng, số Imei 1: 862173069557652, Imei 2: 862173069557645, gắn thẻ sim số 0974235366, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kiểu máy A03s, vỏ màu đen, số Imei 1: 357774835489104, số Imei 2: 359673485489109, gắn thẻ sim số 0985499838, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.970.000 đồng thu giữ từ Nguyễn Thị N1, Nguyễn Văn T2, Hồ Thị H3, Phạm Thanh H4 và Hồ Hữu P là số tiền T2, H3, H4, P và N2 sử dụng để ghi số lô, số đề với Nguyễn Thị N1. Trả lại

cho bị cáo Nguyễn Thị N1 130.000đ tiền bị cáo đã chuyển cho công ty TNHH MTV X.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc bị cáo Lê Thị Bích N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị N1 là hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Thị Bích N, Nguyễn Thị N1 không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát chỉ tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai phạm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thanh H4 không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện viện kiểm sát.

Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến tranh luận với quan điểm đại diện viện kiểm sát chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Thị N1 được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên hồ sơ thể hiện những người này đều không có yêu cầu gì. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi, cách thức thực hiện tội phạm đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 17 giờ 53 phút ngày 11/01/2024, lợi dụng việc bán vé xổ số cho Công ty TNHH MTV X trên địa bàn thị xã H, tỉnh T, Nguyễn Thị N1 đã cùng với Lê Thị Bích N thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cho Nguyễn Văn T2, Hồ Thị H3, Phạm Thanh H4, Hồ Hữu P và Trần Xuân N2. Tổng số tiền dùng đánh bạc của các bị cáo là 5.970.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Tình tiết tăng nặng:* Không.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo. Bị cáo Lê Thị Bích N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ đầu thú, bố và mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương trong lao động, công tác; Bị cáo Nguyễn Thị N1 thuộc hộ nghèo, đã ly hôn chồng, hiện phải nuôi hai con nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo Lê Thị Bích N là người nhận bằng số lô, số đề trái phép từ Nguyễn Thị N1, chịu trách nhiệm chi tiền thắng thua, trực tiếp hưởng lợi nhuận từ việc đánh bạc nên giữ vai trò chính. Bị cáo Nguyễn Thị N1 là người trực tiếp ghi số lô, số đề trái phép với người chơi, để được hưởng lợi theo thỏa thuận, nên giữ vai trò đồng phạm thực hành, với mức độ ngang bằng nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức, thế nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm. Do đó, cần lên mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để có tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã nhận thức được sai phạm, thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 36, 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ và được hưởng án treo để được cải tạo, giáo dục tại địa phương, nhằm thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung áp dụng đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 chiếc điện thoại (gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A58 thuộc sở hữu của Hồ Thị H3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus thuộc sở hữu của Phạm Thanh H4, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 thuộc sở hữu của Trần Xuân N2), đều sử dụng để gọi, nhắn tin mua số lô, số đề với Nguyễn Thị N1. Nhưng hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội phạm Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc điện thoại nói trên cho các chủ sở hữu là Hồ Thị H3, Phạm Thanh H4, Trần Xuân N2 là phù hợp nên miễn xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo kiểu máy A57, vỏ màu hồng, số Imei 1: 862173069557652, Imei 2: 862173069557645, gắn thẻ sim số

0974235366, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kiểu máy A03s, vỏ màu đen, số Imei 1: 357774835489104, số Imei 2: 359673485489109, gắn thẻ sim số 0985499838, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị N1 là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với số tiền 6.100.000 đồng thu giữ từ Nguyễn Thị N1, Nguyễn Văn T2, Hồ Thị H3, Phạm Thanh H4 và Hồ Hữu P là số tiền T2, H3, H4, P và N2 sử dụng để ghi số lô, số đề với Nguyễn Thị N1, nhưng trong đó có 130.000đ Nguyễn Thị N1 đã chuyển cho Công ty TNHH MTV X là hợp pháp cần trả lại cho Nguyễn Thị N1. Đối với số tiền còn lại 5.970.000đ cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Bích N phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Thị N1 là hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Những nội dung khác có liên quan trong vụ án.

- Đối với Nguyễn Văn T2, Hồ Thị H3, Phạm Thanh H4 và Trần Xuân N2 đều có hành vi đánh số lô, số đề trái phép với Nguyễn Thị N1 vào ngày 11/01/2024, nhưng số tiền đánh bạc của những người này đều dưới 5.000.000 đồng, tại thời điểm thực hiện hành vi không có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại Điều 321 và 322 Bộ luật hình sự. Nên hành vi của Nguyễn Văn T2, Hồ Thị H3, Phạm Thanh H4 và Trần Xuân N2 đều không cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu để Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

- Đối với Hồ Hữu P có hành vi mua số đề theo hình thức xổ số Nhà nước với Nguyễn Thị N1, P không biết việc Nguyễn Thị N1 chuyển số đề của P mua cho Lê Thị Bích N. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hồ Hữu P.

- Đối với anh Nguyễn Văn H6 (sinh năm 1979, trú tại thôn C, xã Đ, thành phố B, tỉnh B) có tên đăng ký chủ thuê bao số điện thoại 0896905857 mà Nguyễn Thị N1 sử dụng đăng ký tài khoản Telegram để nhắn tin chuyển số lô, số đề trái phép nhưng thực tế anh H6 không đăng ký chủ thuê bao số điện thoại nói trên và không quen biết với Nguyễn Thị N1, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Bích N, Nguyễn Thị N1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. *Về hình phạt chính:*

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 32, 38, 58, 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Bích N 07 (*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (*Mười triệu đồng chẵn*).

Giao bị cáo Lê Thị Bích N cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã H, tỉnh T và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Thị Bích N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 32, 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N1 07 (*bảy*) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2024 đến 17/01/2024 tương đương 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 06 (*sáu*) tháng 12 (*mười hai*) ngày. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã H, tỉnh T nhận được Quyết định thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị N1 là hộ nghèo nên được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N1 cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị N1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

3. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tuyên:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo kiểu máy A57, vỏ màu hồng, số Imei 1: 862173069557652, Imei 2: 862173069557645, gắn thẻ sim số 0974235366, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kiểu máy A03s, vỏ màu đen, số Imei 1: 357774835489104, số Imei 2: 359673485489109, gắn thẻ sim số 0985499838, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.970.000đ (*Năm triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng*) thu giữ từ Nguyễn Thị N1, Nguyễn Văn T2, Hồ Thị H3, Phạm Thanh H4 và Hồ Hữu P.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N1 130.000đ (*Một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn*).

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

4. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử buộc bị cáo Lê Thị Bích N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị N1.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQĐT CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- CQTHAHS CA Thị xã Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS Thị xã Hồng Lĩnh;
- UBND phường Đức Thuận;
- UBND phường Bắc Hồng;
- Các bị cáo;
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạnh